

Bản án số: 09/2024/HNGĐ – ST

Ngày 01 tháng 02 năm 2024.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyết;

2. Bà Phàng Thị Cờ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tẩn Lở M - Sinh ngày 11/4/1995;

Địa chỉ: thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Chảo Láo L, sinh ngày 29/7/1993.

Địa chỉ: thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 18/10/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tẩn Lở M trình bày:

Chị và anh Chảo Láo L kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/10/2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013, quyển số 01/2013.

Sau ngày cưới anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, giữa chị và anh Chảo Láo L không ngồi với nhau để nói chuyện được, chính vì vậy tình cảm vợ chồng ngày một nhạt dần, cuộc sống không có hạnh phúc, gia đình cũng đã biết mâu thuẫn của vợ chồng và đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Thực tế hiện nay vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chảo Láo L.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng sinh được 01 cháu, cháu tên là Chảo Bình Dương, sinh ngày 30/01/2013. Khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh Chảo Láo L cho đến khi cháu Chảo Bình Dương đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại chị không có thu nhập ổn định vì vậy chị không cấp dưỡng, khi nào có điều kiện chị sẽ cấp dưỡng sau.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Chảo Láo L không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi Tòa án ngày 09/11/2023 bị đơn anh Chảo Láo L trình bày:

Anh và chị Tân Lở M kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/10/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh là không đáng để chị viết đơn ly hôn, chỉ vài mâu thuẫn nhỏ, do mỗi người phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện nói chuyện với nhau, chị Mẫy nói cuộc sống không có hạnh phúc là không đúng, thực tế chúng tôi vẫn sống chung cùng một nhà nhưng do hoàn cảnh cả hai đều phải đi làm xa nên không có thời gian quan tâm đến nhau, nay anh xét thấy tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn có khả năng khắc phục được anh không đồng ý ly hôn, nếu chị Mẫy cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con anh xác nhận vợ chồng sinh được một con đúng như chị Mẫy trình bày, trong trường hợp phải ly hôn anh đồng ý nuôi cháu đúng như ý chị Mẫy đã đề xuất. Anh không yêu cầu chị Mẫy cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Chảo Láo L không đến Tòa án, chị Mẫy có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tần Lở M được ly hôn anh Chảo Láo L.

Về con chung: Giao cháu Chảo Bình Dương, sinh ngày 30/01/2013 cho anh Chảo Láo L Mấy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chảo Láo L không yêu cầu chị Tần Lở M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Tần Lở M phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Chảo Láo L có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Tần Lở M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo L vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tần Lở M và anh Chảo Láo L.

[2] Chị Tần Lở M và anh Chảo Láo L kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/10/2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013, quyền số 01/2013 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Tần Lở M và anh Chảo Láo L sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, giữa chị và anh Chảo Láo L không thể ngồi với nhau nói chuyện được, chính vì vậy tình cảm vợ chồng ngày một nhạt dần, cuộc sống không có hạnh phúc, gia đình cũng đã biết mâu thuẫn của vợ chồng và đã khuyên giải nhưng không khắc phục

được. Thực tế vợ chồng vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Bản thân anh Chảo Láo L cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân giống như chị Mây trình bày, do mỗi người phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện nói chuyện với nhau, không có thời gian quan tâm đến nhau, nếu chị Mây cương quyết ly hôn anh đồng ý, như vậy mâu thuẫn của anh chị là có thật. Nay chị Mây xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Tần Lở M, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Tần Lở M được ly hôn anh Chảo Láo L.

[4] Về con: Anh, chị sinh được 01 cháu, cháu tên là Chảo Bình Dương, sinh ngày 30/01/2013. Khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh Chảo Láo L.

Xét thấy anh Chảo Láo L cũng có nguyện vọng được nuôi cháu, cháu Chảo Bình Dương khi được hỏi ý kiến cũng muốn ở với anh Chảo Láo L, bản thân anh Lở là lao động tự do thu nhập hàng tháng của anh Lở là 150.000 đồng đến 200.000 đồng / ngày, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mây, giao con cho anh Lở nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chảo Láo L không yêu cầu chị Tần Lở M cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tần Lở M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tần Lở M được ly hôn anh Chảo Láo L.

2. Về con: Anh Chảo Láo L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Bình Dương, sinh ngày 30/01/2013 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo L không yêu cầu chị Tần Lở M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Tần Lở M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tần Lở M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002480 ngày 26 tháng 10 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Dền Sáng;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

